

Bản án số: 25/2025/HNGĐ-ST
Ngày 16- 9 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Diệp

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cường;
2. Ông Hà Văn Cương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 120/2025/TLST – HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXX - ST ngày 08 tháng 8 năm 2025 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐ-HNGĐ ngày 29/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quàng D, sinh năm 2003. Nơi cư trú: Bản MĐ, xã MĐ, huyện S, tỉnh Sơn La. Nay là bản MĐ, xã ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Quàng T, sinh năm 1999. Nơi cư trú: Bản MĐ, xã MĐ, huyện S, tỉnh Sơn La. Nay là bản MĐ, xã ML, tỉnh Sơn La. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quàng D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T kết hôn từ năm 2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là xã ML, tỉnh Sơn La). Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm nay. Chị xét thấy tình cảm không còn nên làm đơn đề nghị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có một người con chung là Quàng DD, sinh ngày 16/5/2019. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Quàng T hợp lệ nhiều lần nhưng anh Thắng đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Thắng đối với nội dung khởi kiện của chị Quàng D.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Diêm và anh Thắng tại địa phương, xác định: Chị Diêm và anh Thắng kết hôn với nhau hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, sau khi kết hôn anh chị sống chung tại bản MĐ, xã ML, tỉnh Sơn La. Trong thời gian gần đây chính quyền bản thấy vợ chồng chị Diêm và anh Thắng có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân cụ thể không rõ, hiện tại chị Diêm và anh Thắng đã sống ly thân được khoảng một năm nay. Chị Diêm và anh Thắng có với nhau một người con chung là Quàng DD còn nhỏ chưa đủ 18 tuổi.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án của Tòa án nhân dân huyện S (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La) tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của Nguyên đơn kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm xét xử đều thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về yêu cầu khởi kiện: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Quàng D xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Quàng T.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng D ly hôn anh Quàng T.

Về con chung: Giao cháu Quàng DD, sinh ngày 16/5/2019 cho chị Quàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Quàng T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Diêm. Anh Thắng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quàng D không kê khai, không yêu cầu giải quyết. Anh Quàng T không có ý kiến, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Quàng D theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Quàng D khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết việc Ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung với anh Quàng T nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp việc nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh Quàng T cư trú tại xã ML, tỉnh Sơn La (trước là xã MĐ, huyện S, tỉnh Sơn La), do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện S **theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35**, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nay Toà án nhân dân khu vực 3 – Sơn La tiếp nhận giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Toà án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền của các Toà án nhân dân; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng Dân sự, Luật tố tụng Hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án.

- Về thủ tục hoà giải theo tố tụng: Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không có mặt để hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Chị Quàng D có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Quàng T đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Quàng D và anh Quàng T kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MĐ, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là Ủy ban nhân dân xã ML, tỉnh Sơn La) vào ngày 11/02/2022. Căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Diễm và anh Thắng là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Quàng D và anh Quàng T có mâu thuẫn, hiện tại chị Diễm và anh Thắng không còn tồn tại cuộc sống chung, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Diễm và anh Thắng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định

cho chị Diêm ly hôn anh Thắng là phù hợp với Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị D và anh T có một người con chung là Quàng DD, sinh ngày 16/5/2019, nguyện vọng của chị Diêm được trực tiếp nuôi con chung theo quy định của pháp luật và không yêu cầu anh Thắng cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án anh Thắng không có ý kiến gì về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, hơn nữa kết quả xác minh tại địa phương cho thấy anh Thắng thường đi làm thuê xa nhà. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của nguyên đơn là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 7 của Nghị quyết số 01/2024/NQ- HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Quàng D không kê khai, không yêu cầu giải quyết. Anh Quàng T không có ý kiến, không có mặt tại Tòa án để trình bày ý kiến do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị D là nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, tuy nhiên chị Diêm là dân tộc thiểu số sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đã có đơn xin miễn án phí được Tòa án chấp nhận. Do vậy, được miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 6 của Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của chị Quàng D đối với anh Quàng T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Quàng D ly hôn anh Quàng T.

- Về con chung: Giao cháu Quàng DD, sinh ngày 16/5/2019 cho chị Quàng D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Thắng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không được ai cản trở. Trường hợp

anh Thắng lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Diễm có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của anh Thắng.

Anh Quàng T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Quàng D.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm cho chị Quàng D.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Quàng D và anh Quàng T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND khu vực 3;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- UBND xã ML;
- Cơ quan THADS tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hà Thị Diệp

